

MỤC LỤC
BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

1-Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án hình thành TSCĐ và XDCB	B01 - MS 01
2-Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp	B02 - MS 01
3-Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính	B03 - MS 01
4-Tình hình bảo toàn vốn và phát triển vốn	B06 - MS 01

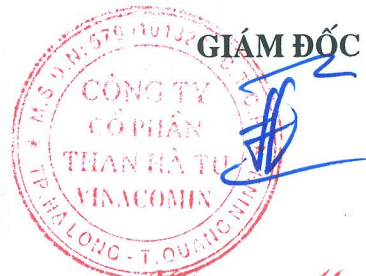
LẬP BIỂU



KẾ TOÁN TRƯỞNG



GIÁM ĐỐC



Hàng Minh Hiền

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
6 THÁNG NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến 30/6/2014 (Triệu đồng)			Giải ngân đến 30/6/2014. (Triệu đồng)			Giá trị TS đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện hết đến ngày 30/6/2014	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện hết đến ngày 30/6/2014	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
C	Các dự án khác		5.639	5.639								0	0	5.194	0	0	4.539	4.263
1	Dự án: Máy nén khí và búa khoan lắp cho máy Pantera số 02	2635/QĐ-VHTC ngày 11/11/2013	3.034	3.034	100%			2014						2.857			2.857	2.597
2	Máy biến áp 560 KVA	914/QĐ-VHTC ngày 2837/QĐ-VHTC ngày 11/12/2013	716	716	100%			2014						655				
3	Đầu tư xây dựng trạm cân than 80 tấn	2837/QĐ-VHTC ngày 11/12/2013	1.889	1.889	100%			2014						1.682			1.682	1.666

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Giám đốc



Hoàng Minh Hòa

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Kế hoạch
			Năm	6 tháng năm 2014			
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	585.068	703.324	1.650.000	848.944	1,45	1,21	0,51
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	532.328	736.371	1.527.000	890.738	1,67	1,21	0,58
3. Tồn kho cuối kỳ	103.312	65.084	150.000	102.789	0,99	1,58	0,69
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	840.189.665.112	1.002.465.290.806	1.883.333.000.000	1.159.741.472.184	1,38	1,16	0,62
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	840.189.665.112	1.002.465.290.806	1.883.333.000.000	1.159.741.472.184	1,38	1,16	0,62
4. Giá vốn hàng bán	734.720.040.377	885.096.967.904	1.734.660.000.000	1.077.038.995.117	1,47	1,22	0,62
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.469.624.735	117.368.322.902	148.673.000.000	82.702.477.067	0,78	0,70	0,56
6. Doanh thu hoạt động tài chính	301.428.479	725.794.795		255.508.753	0,85	0,35	
7. Chi phí tài chính	20.114.794.526	17.703.313.774	20.575.000.000	8.862.006.558	0,44	0,50	0,43
8. Chi phí bán hàng	17.177.442.549	31.170.767.080	3.887.000.000	5.416.508.496	0,32	0,17	1,39
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.126.405.314	58.367.846.371	97.610.000.000	61.324.742.724	1,33	1,05	0,63
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.352.410.825	10.852.190.472	26.601.000.000	7.354.728.042	0,33	0,68	0,28
11. Thu nhập khác	2.747.771.912	5.166.667.270		22.043.201.695	8,02	4,27	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	I mục niên nam 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Kế hoạch
			Năm	6 tháng năm 2014			
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
12. Chi phí khác	443.799.545	1.618.115.885		9.120.683.263	20,55	5,64	
13. Lợi nhuận khác	2.303.972.367	3.548.551.385	0	12.922.518.432	5,61	3,64	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.656.383.192	14.400.741.857	26.601.000.000	20.277.246.474	0,82	1,41	0,76
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.931.276.638	2.880.148.371	5.852.220.000	4.055.449.295	0,82	1,41	0,69
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	19.725.106.554	11.520.593.486	20.748.780.000	16.221.797.179	0,82	1,41	0,78

Người lập biểu



Kế toán trưởng




Giám đốc
Hoàng Minh Hiền

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG NĂM 2014
(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Tr.đồng

Chi tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn	Ghi chú
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	222.453	222.453	1,00	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	215.191	215.191		
2. Quỹ đầu tư phát triển	7.262	7.262		
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0	0		
B. Tổng tài sản	772.053	676.044		
C. Lợi nhuận sau thuế	X	16.222		
D. Hiệu quả sử dụng vốn				
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	X	0,073	X	
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	X	0,024	X	

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Giám đốc



Hoàng Minh Hòa

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CHI PHỐI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp có vốn góp:

- Các thông tin cơ bản:

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 6 Khu 3 - Phường Hà Tu-TP Hạ Long- Quảng Ninh

3. Giấy đăng ký kinh doanh: 5700101323- Ngày cấp: 25 /12/2006 - Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư Quảng Ninh

4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Khai thác và thu gom than cứng

5. Số Điện thoại: 0333 835 167 FAX: 0333 636 623

6. Vốn điều lệ: 136.497,38 triệu đồng

- Vốn thực góp đến thời điểm báo cáo: (về giá trị, tỷ lệ nắm giữ)

+ Vốn góp của Nhà nước 51% tương đương 69.613,66 triệu đồng.

+ Vốn góp của các cổ đông 49% tương đương 66.883,71 triệu đồng

- Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp

+ Thành phần Hội đồng quản trị

- Ông Hoàng Minh Hiếu	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Việt Thanh	Thành viên
- Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên
- Ông Ong Thế Minh	Thành viên
- Ông Lam Anh Tuấn	Thành viên

+ Ban kiểm soát

- Bà Trần Thị Kim Loan	Trưởng ban
- Ông Lương Xuân Hùng	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Tươi	Thành viên

+ Ban Điều hành

- Ông Hoàng Minh Hiếu	Giám đốc
- Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Giám đốc
- Ông Vũ Hồng Cẩm	Phó Giám đốc
- Ông Đặng Văn Tĩnh	Phó Giám đốc
- Ông Ong Thế Minh	Phó Giám đốc

+ Người đại diện theo pháp luật

- Ông Hoàng Minh Hiếu	Người đại diện.
-----------------------	-----------------

- Ngành nghề kinh doanh:
- Khai thác và thu gom than cứng, than non, than bùn
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; khai thác quặng sắt.
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm khác.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Khai thác gỗ.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi ;điện tử và quang học.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị ,sản phẩm kim loại đúc sẵn và các thiết bị khác.
- Sửa chữa thiết bị điện,thiết bị liên lạc.
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa;lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Dịch vụ đồ uống; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ ăn uống khác.
- Sản xuất các loại bánh từ bột
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao.
- Vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.

2. Thông tin về người đại diện

- Số lượng người đại diện : 01 người
- Danh sách người đại diện : Ông Hoàng Minh Hiếu.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2014 Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận Công ty đạt 76,23% chủ yếu do Công ty tăng cường công nghệ khai thác than, chế biến than có chất lượng cao từ đó làm tăng doanh thu và tăng lợi nhuận của Công ty.

4. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản

Năm 2014 Công ty đầu tư 100 % bằng vốn tự có của Công ty; 6 tháng đầu năm 2014 tiến độ đầu tư Công ty mới chỉ đạt 9,7 tỷ đồng 14,63% kế hoạch, 6 tháng cuối năm Công ty phấn đấu hoàn thành tốt chỉ tiêu này nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

- Các vấn đề phát sinh : Không
- Điều chỉnh mục tiêu: Không có
- Hiệu quả mang lại: Tăng năng suất lao động.

5. Hiệu quả sử dụng vốn

6 tháng đầu năm 2014 hiệu quả sử dụng vốn của Công ty đạt tốt cụ thể:

- 100 đ doanh thu công ty thu được 1,72 đ lợi nhuận,
- 100 đ tổng tài sản Công ty thu được 3 đ lợi nhuận;
- 100 đ nguồn vốn chủ sở hữu thu được 8,28 đ lợi nhuận.

Công ty bảo toàn được vốn $H=1,071$

6. Cổ tức được chia

- Tỷ lệ cổ tức được chia: Chưa chia
- Số cổ tức thực nhận trong năm báo cáo : Không có

7. Vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp

- Hiện tại công ty đang phải dùng vốn ngắn hạn để đi ký quỹ môi trường 94 tỷ, việc này làm ảnh hưởng rất lớn về các chỉ tiêu tài chính của công ty.

- Trong thời gian tới Công ty phải nộp một số khoản chi phí lớn như phí quyền khai thác khoáng sản là 177 tỷ đồng, Công ty phải vay ngắn hạn ngân hàng. Do đó sẽ làm chi phí lãi vay năm 2014 tăng cao, hệ số nợ tăng theo, khả năng thanh toán giảm.

Công ty đề nghị Tập đoàn có phương án hỗ trợ Công ty về tình hình tài chính.

Hạ Long, ngày 20 tháng 7 năm 2014



Ông Thế Minh